

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST  
Ngày 21/6/2017  
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** - Ông **Trần Hữu Vinh**
- Các Hội thẩm nhân dân:
  - + Ông **Nguyễn Văn Hiền**
  - + Ông **Lê Văn Lộc**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản:* Ông **Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2016/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2016 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXX - ST ngày 27/3/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2017/ QĐ – HNGĐST ngày 27/4/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Đ - Sinh năm: 1987; Có mặt.
  - Bị đơn: Ông Văn Ngọc H – Sinh năm: 1975; Có mặt.
- Cùng trú tại: Tổ 19, p H, quận L, thành phố Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

1. Bà Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Văn Ngọc H tự nguyện kết hôn vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, huyện H, tỉnh Q.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông H không chịu làm ăn, vô trách nhiệm với gia đình và có nhiều lần đánh đập tôi. Vì vậy, tôi yêu cầu được ly hôn với ông Văn Ngọc H.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung tên là Văn Ngọc Linh S - Sinh ngày: 26/9/2007; Văn Ngọc T – Sinh ngày: 11/10/2009. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2 triệu đồng.

-Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác nhận không có.

2. Ông H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Phan Thị Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, huyện H, tỉnh Q. Trong thời gian vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình. Tôi xác định vẫn còn tình cảm với chị Đ nên không đồng ý ly hôn. Đặc biệt, tôi mong muốn các con của tôi có đầy đủ cả cha lẫn mẹ.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung tên là Văn Ngọc Linh S - Sinh ngày: 26/9/2007; Văn Ngọc T – Sinh ngày: 11/10/2009. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh S và và giao cháu Ngọc T cho chị Đ nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng..

-Về tài sản chung: Nhà và đất tại phường H, q L, thành phố Đ, tạm tính giá trị 800.000.000đ. Nếu ly hôn, tôi yêu cầu được chia 200.000.000 đồng.

- Về nợ chung: Tôi xác nhận không có.

### **Nhận định của Tòa án:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phan Thị Đ và ông Văn Ngọc H đã tự nguyện kết hôn vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, huyện H, tỉnh Q. Do đó, hôn nhân giữa bà Đ ông H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Đ về chung sống tại tỉnh Q và vào thành phố Đ sinh sống từ đầu năm 2016 tại tổ 144, phường H, quận L, thành phố Đ.

Bà Đ cho rằng, trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của sự mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp nhau về tính tình và quan điểm sống. Ông H không có trách nhiệm với gia đình, say xỉn, đánh đập bà Đ. Ngược lại, ông H khai rằng, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không nghiêm trọng, vẫn còn yêu thương bà Đ và mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, bà Đ cung cấp đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương nơi vợ chồng ông H bà Đ chung sống đã ghi nhận “*Trong thời gian gần đây, vợ chồng bà Đ ông H thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến bạo lực*”. Ngoài ra, sau khi được Tòa án hòa giải, tạo điều kiện để vợ chồng ông bà có cơ hội, khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ nhưng đến tại phiên tòa hôm nay, HĐXX vẫn ghi nhận, vợ chồng ông bà thực sự có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài nên HĐXX áp dụng Điều 56 Luật HN & GD chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Đ đối với ông Văn Ngọc H.

**Về con chung:** Ông H và bà Đ đều xác nhận có hai con chung tên là: Văn Ngọc Linh S - Sinh ngày: 26/9/2007; Văn Ngọc T – Sinh ngày: 11/10/2009. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Văn Ngọc Linh S, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, cha và mẹ đều có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông H trình bày, nếu HĐXX chấp nhận giao cháu Linh S cho ông Hùng trực tiếp nuôi dưỡng, ông H sẽ đưa cháu về sống chung với ông bà nội. HĐXX xét thấy, phương án của ông H đưa ra để yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Linh S là không phù hợp và cũng không đáp ứng được nguyện vọng của cháu Linh S. Đồng thời, cháu Linh S là con gái, đang ở tuổi chưa hoàn thiện trong phát triển tâm sinh lý, rất cần sự trực tiếp chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh S của ông H. Ngược lại, bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, HĐXX thấy cần phải duy trì sự phát triển ổn định của hai con chung, tạo điều kiện để hai con chung sống cùng nhau và đáp ứng được nguyện vọng của hai con chung. Bên cạnh đó, ông H không có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu T nên HĐXX không có cơ sở để giao cháu T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ vào điều kiện thực tế của bà Đ, đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung nên HĐXX chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của bà Đ. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

**Về tài sản chung:** Trong quá trình hòa giải, ông H xác định nhà và đất tại phường H, quận L, thành phố Đ là tài sản chung và có yêu cầu được chia 200.000.000 đồng. Nhưng khi Tòa án có thông báo yêu cầu ông thực hiện việc viết đơn và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của tố tụng dân sự nhưng ông H không thực hiện. Ngoài ra, tại phiên tòa, ông H trình bày, số tiền 200.000.000 đồng mà ông yêu cầu chỉ là ông H yêu cầu bà Đ hỗ trợ để ông đi ra khỏi nhà, nếu HĐXX chấp nhận cho bà Đ được ly hôn với ông, không phải là số tiền ông H yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và việc không giải quyết tài sản chung trong vụ án này cũng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H nên HĐXX không xem xét giải quyết tài sản chung trong vụ án này. Ông H có quyền khởi kiện vụ án “chia tài sản sau khi ly hôn”.

**Về nợ chung:** Bà Đ và ông H đều xác định không có nên HĐXX không xem xét.

**Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Phan Thị Đ phải chịu 200.000 đồng,

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng:** Các Điều 56, 81,82,83 Luật HN & GD; Điều 147, Điều 273 BLTTDS; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Đ về việc yêu cầu ly hôn đối với ông Văn Ngọc H.

**Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Phan Thị Đ được ly hôn với ông Văn Ngọc H.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cho hai con chung cho tên: Văn Ngọc Linh S - Sinh ngày: 26/9/2007; Văn Ngọc T – Sinh ngày: 11/10/2009 bà Phan Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Văn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 200.000 đồng bà Phan Thị Đ phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 003963 ngày 30/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu – TP Đà Nẵng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục T.H.A DS quận L;
- UBND phường H, huyện H, tỉnh Q Trị.
- Lưu.

**Trần Hữu Vinh**